TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 795/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2016, về việc tranh chấp tài sản chung.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quang N** , sinh năm 1946.
Địa chỉ: Số 90 đường O phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
1. Bà **Trịnh Thị Hòa T**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 64 đường U, Phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Lầu 2 tòa nhà R – Văn phòng luật sư Q).
(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 016848 ngày 03/12/2015 tại Văn phòng công chứng Trung Tâm).

Bị đơn:
1. Bà **Trần Thị N2**, sinh năm 1936.
Địa chỉ: Số 90 đường O phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bà N2:
Bà **Trương Trí Thùy H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 90 đường O phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 08/6/2018, tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 90 đường O phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị N2

Luật sư **Lê Hà Thúy L**, Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 9/1 đường P, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Quang N3**, sinh năm 1933.

Địa chỉ: France.

2. Bà **Trần Thị Kim N4**, sinh năm 1939.

Địa chỉ: USA.

3. Ông **Trần Quang N5**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: France.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Quang N, bà Trần Thị N2 có bà Trương Trí Thùy H đại diện ủy quyền và ông Nguyễn Đình T2 thống nhất giá trị nhà ở, đất ở được thừa kế của ông Trần Quang N tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00070 ngày 02/5/2012 do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

2.2. Ông Nguyễn Đình T2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Quang N số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) để được nhận lại giá trị nhà ở, đất ở được thừa kế của ông Trần Quang N. Ông Trần Quang N có trách nhiệm giao trả toàn bộ phần diện tích đang quản lý, sử dụng ngay khi ông Nguyễn Đình T2 thanh toán tiền đợt 3.

2.3. Về phương thức thanh toán: Chia làm ba đợt trong vòng 06 tháng kể từ ngày 20/6/2018, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đợt 1: Thanh toán 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

- Đợt 2: Thanh toán 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Đợt 3: Thanh toán 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Sau khi ông Nguyễn Đình T2 thanh toán xong số tiền nêu trên, ông được quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với phần giá trị nhà ở, đất ở được thừa kế của ông

Trần Quang N tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00070 ngày 02/5/2012 do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp.

Ông Trần Quang N vẫn tiếp tục sử dụng phần đất đang quản lý, sử dụng đến khi ông Nguyễn Đình T2 thanh toán xong.

Hết thời hạn 06 tháng nêu trên mà ông Nguyễn Đình T2 không thanh toán đủ số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) như đã thỏa thuận, ông Nguyễn Đình T2 phải hỗ trợ ông N tự làm thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật, và ông T2 sẽ nhận lại số tiền đã giao cho ông N (Các bên đương sự tự chịu trách nhiệm đối với thỏa thuận này trong trường hợp ông N không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật).

2.4. Thời gian giao nhà: Ông Trần Quang N có trách nhiệm giao trả toàn bộ phần diện tích đang quản lý, sử dụng ngay khi ông Nguyễn Đình T2 thanh toán tiền đợt 3.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 61.000.000 đồng (*Sáu mươi mốt triệu đồng*) nguyên đơn - ông Trần Quang N tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (*Hai mươi mốt triệu đồng*) theo Biên lai thu số 09942 ngày 20/01/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Quang N còn phải nộp thêm số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), nộp án phí tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 372A Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao;
-TAND Cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Châu Kim Anh